

Tuy nhiên, việc chấp hành còn gặp một số khó khăn và cũng có những điểm trong quy định trước đây chưa sát với hoàn cảnh, với tính chất công tác của một số đơn vị cơ quan.

Để đảm bảo quản lý tiền mặt được tốt, về nguyên tắc vẫn chấp hành chủ trương trả lương phân tán làm 2 lần theo thông tư số 383-TT/LB Tài chính — Ngân hàng hiện hành. Nhưng để chiều cố đến hoàn cảnh đặc biệt của một số đơn vị cơ quan, công trường hiện nay bộ Tài chính — Ngân hàng Nhà nước Việt nam quyết định bổ sung những trường hợp cụ thể sau đây được lĩnh 1 lần cho cả tháng:

1. Những cơ quan, xí nghiệp, công trường ở xa Chi điểm Ngân hàng như hải đảo, biên phòng hay ở xa đơn vị phát lương không có phương tiện giao thông, đường sá hiểm trở, đi về phải có bảo vệ, thường bị lụt ngập, mưa lũ v.v... Những tổ chức, đơn vị được phát lương một lần do cơ quan Tài chính và Ngân hàng địa phương xét định.

2. Cán bộ, công nhân viên chức và bộ đội đi công tác xa trên một tháng (đi trước kỳ lĩnh lương lần thứ nhất và về sau kỳ lương lần thứ hai của tháng đó).

3. Đối với học sinh, sinh viên hưởng chế độ học bổng toàn phần thì quyết định như sau:

— Học sinh, sinh viên ngoại trú, thì vẫn phát 2 lần như thường lệ.

— Học sinh, sinh viên nội trú thì phát số tiền còn lại sau khi đã trừ tiền ăn cả tháng. Ví dụ học bổng được hưởng là 22đ, sau khi trừ tiền ăn 15đ còn lại thì phát 7đ.

Điều này áp dụng chung cho cả các trại an dưỡng hưởng chế độ an dưỡng không quá 25đ một tháng.

Những trường hợp khác, nếu xét thấy có khó khăn, ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất, thì cần nghiên cứu kỹ, cũng có thể linh hoạt phát lương 1 lần cho cả tháng, nhưng phải là trường hợp cá biệt và cũng chỉ có tính chất tạm thời, ví dụ bị tai nạn, vợ con đau ốm, và những trường hợp đột xuất v.v... những trường hợp đó vẫn phải được cơ quan Tài chính và Ngân hàng địa phương xét duyệt.

Các Chi nhánh, Chi điểm Ngân hàng, các Sở, Ty Tài chính và các cơ quan, xí nghiệp, công trường cần nhận rõ mục đích, ý nghĩa của những quyết định trên đây là nhằm giải quyết khó khăn có ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của một số cán bộ công nhân viên chức và bộ đội, nhưng đồng thời vẫn phải chú trọng quản lý tiền mặt được tốt, nên phải chấp hành đúng dẫn thông tư này, tránh mở rộng diện phát lương một lần một cách tràn lan, trái với quy định trên đây.

Thông tư này bắt đầu thi hành ngày 16 tháng 9 năm 1961.

Hà nội, ngày 16 tháng 9 năm 1961

K.T. Bộ trưởng Bộ

Tài chính

Thứ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

K.T. Tổng giám đốc

Ngân hàng Nhà nước

Phó Tổng giám đốc

TRẦN DUONG

NGOẠI THƯƠNG — GIAO THÔNG VẬN TẢI

THÔNG TƯ số 69-LB ngày 20-9-1961 về quan hệ phối hợp công tác giữa các cơ quan Hải quan và các cơ quan Giao thông vận tải.

Điều 7 điều lệ Hải quan quy định: « Ở những bến tàu, nhà ga, sân bay, bưu cục ngoại dịch có đặt tổ chức Hải quan, các ngành sở quan có nhiệm vụ hợp tác và giúp đỡ phương tiện cần thiết cho cơ quan Hải quan ». Thông tư số 051-TTg ngày 27 tháng 2 năm 1960 của Thủ tướng chính phủ giải thích tinh thần bản điều lệ Hải quan có quy định ở cuối mục 1: « Các tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu, các cơ quan phục vụ trực tiếp xuất nhập khẩu (Đường sắt, Bưu cục ngoại dịch, Cảng, Hàng không...) phải nghiêm chỉnh chấp hành thể lệ, thủ tục, phối hợp chặt chẽ với cơ quan Hải quan và giúp đỡ cơ quan Hải quan điều kiện để làm nhiệm vụ, dưới sự lãnh đạo thống nhất của Ủy ban hành chính địa phương ».

Thi hành điều lệ Hải quan và thông tư nói trên Liên bộ quy định trong thông tư này những quan hệ phối hợp công tác giữa các cơ quan Hải quan với các cơ quan Giao thông Vận tải để tạo điều kiện cho các cơ quan Hải quan và Giao thông Vận tải hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của mỗi ngành trên tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa.

1. Về phía cơ quan Hải quan:

— Đặt tổ chức Hải quan ở những trung tâm xuất nhập khẩu (Cảng, Ga liên vận) để đảm bảo thi hành thủ tục hải quan bất cứ lúc nào khi cần thiết.

— Thi hành thủ tục nhanh gọn, đúng để không làm trở ngại kế hoạch giao nhận hàng xuất nhập khẩu và kế hoạch giao thông vận tải.

— Trường hợp thiếu giấy tờ, phải điều tra để giải quyết sáng suốt vừa bảo đảm chính sách, thể lệ, vừa chiều cố đến khó khăn của cơ quan bạn.

— Kịp thời góp ý kiến với các cơ quan sở quan những hiện tượng thiếu sót về hàng hóa xuất nhập khẩu để cơ quan sở quan có biện pháp ngăn chặn kịp thời thiệt hại cho tài sản quốc gia.

— Giúp đỡ cơ quan Giao thông Vận tải phổ biến điều lệ và thể lệ Hải quan trong cán bộ, công nhân viên để mọi người quán triệt và tích cực giúp Hải quan làm tốt nhiệm vụ của mình.

2. Về phía các cơ quan Giao thông vận tải:

— Để giúp Hải quan tiến hành thủ tục nhanh, gọn đầy đủ, phục vụ cho kế hoạch vận tải bốc dỡ, các cơ quan Giao thông vận tải (Cảng, Đường sắt...) phải giúp đỡ các cơ quan Hải quan trong phạm vi và khả năng của mình.

— Ở trong phạm vi Cảng, Nhà ga, các cơ quan Cảng, Đường sắt dành cho cơ quan Hải quan một chỗ thuận tiện để bố trí Phòng Hải quan (phòng làm thủ tục, kho chứa hành lý và các hàng tạm giữ v.v.).

Chú ý bố trí đường đi lại cho hành khách và hàng hóa xuất nhập khẩu nhằm mục đích giúp đỡ cơ quan Hải quan có điều kiện theo dõi và nắm vững hàng hóa hành lý xuất nhập khẩu để thi hành thủ tục hải quan được đầy đủ.

Trường hợp xây dựng địa điểm mới hoặc làm lại cơ quan Giao thông sẽ mời cơ quan Hải quan tham gia ý kiến trước vào bản vẽ thiết kế, đảm nhiệm thi công toàn bộ công trình. Về kinh phí thì cơ quan Hải quan phải đài thọ kinh phí xây dựng công trình dành riêng cho mình sử dụng.

Mọi hành chính phí kể cả chi phí về sửa chữa nhà cửa thuộc Phòng Hải quan sẽ do cơ quan Hải quan đài thọ. Mọi phương tiện làm việc của Phòng Hải quan sẽ do cơ quan Hải quan tự mua sắm lấy; trường hợp cần thiết; cơ quan Giao thông sẽ cố gắng giúp đỡ cho mượn tạm trong khi cơ quan Hải quan chưa mua sắm kịp.

— Từng nơi và với những điều kiện sẵn có, cơ quan Giao thông vận tải sẽ giúp đỡ Hải quan về phương tiện phóng thanh, phương tiện vận tải v.v... để Hải quan nhắc nhở hành khách, những người có hàng xuất nhập khẩu, những nhân viên phục vụ trên công cụ vận tải thi hành tốt thủ tục giám quan.

— Tổ chức cho cán bộ, công nhân viên nghiên cứu điều lệ và thủ tục hải quan, trên cơ sở đó động viên cán bộ, công nhân viên giúp đỡ Hải quan trong công tác giám quan và phát hiện cho Hải quan những hiện tượng vi phạm thể lệ hải quan, tạo mọi điều kiện cho cơ quan Hải quan làm tròn nhiệm vụ.

Sở Hải quan trung ương, Tổng cục đường sắt, Cục Vận tải đường thủy và Cục Vận tải đường bộ căn cứ vào thông tư này nghiên cứu những chi tiết phối hợp cần thiết phù hợp với khả năng từng cơ quan và thực tế của địa phương và có những chỉ thị cụ thể cho các đơn vị trực thuộc, trên tinh thần tăng cường sự phối hợp công tác dưới sự lãnh đạo thống nhất của Ủy ban hành chính địa phương để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ của mỗi ngành.

Hà nội, ngày 20 tháng 9 năm 1961

Bộ trưởng
Bộ Ngoại thương
PHAN ANH

K.T. Bộ trưởng
Bộ Giao thông Vận tải
Thủ trưởng
DUYNG BẠCH LIÊN

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 43-NV ngày 21-9-1961
hướng dẫn thi hành quy định số
76-CP ngày 24-5-1961 của Hội đồng
Chính phủ về chế độ hội họp, học tập
trong các tổ chức, cơ quan.

Quy định của Hội đồng Chính phủ về chế độ hội họp, học tập là xuất phát từ yêu cầu của công tác

cách mạng, từ nguyện vọng của quần chúng. Quy định có ý nghĩa chính trị quan trọng: Nó nêu cao ý thức tận dụng thì giờ làm việc của Nhà nước để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ sản xuất và công tác; nó đưa chế độ hội họp, học tập vào nền nếp, đúng với chế độ tập trung dân chủ; nó bảo đảm thì giờ nghỉ ngơi, giữ gìn sức khỏe và sinh hoạt gia đình của cán bộ, công nhân, viên chức, làm cho đời sống thêm tươi vui, thoải mái, tăng thêm nhân tố tích cực để tiếp tục sản xuất tốt, công tác tốt.

Cải tiến chế độ hội họp, học tập theo quy định của Hội đồng Chính phủ phải là một cuộc vận động sâu rộng trong quần chúng; nó động viên toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức tham gia xây dựng và quản lý thực sự chế độ hội họp, học tập trong các tổ chức, cơ quan, chấm dứt tình trạng hội họp, học tập quá nhiều; nó buộc các tổ chức cơ quan phải tích cực tìm cách làm việc mới, hợp lý, dùng thì giờ hội họp, học tập vừa phải mà công tác đạt nhiều kết quả hơn.

Dưới đây là một số điểm giải thích để hướng dẫn thi hành quy định số 76/CP của Hội đồng Chính phủ.

I. HỘI HỌP, HỌC TẬP TRONG GIỜ LÀM VIỆC

1. Hội họp thường kỳ:

Các tổ chức, cơ quan nhất thiết phải giữ vững chế độ hội họp thường kỳ đã quy định.

Điều 1, điều 2 và điều 3 quy định 3 loại hội họp thường kỳ trong các tổ chức, cơ quan:

a) Hội họp thường kỳ ghi trong điều 1 là sau khi thủ trưởng các tổ chức, cơ quan xây dựng xong chương trình công tác, đưa ra cho toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức thảo luận thông suốt để thực hiện.

Các Vụ, Cục, Viện ở trung ương và Sở, Ty ở địa phương không nhất thiết đều họp toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức 3 tháng hoặc 6 tháng một lần; nơi nào cần họp do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hoặc Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh quy định.

b) Điều 2 quy định chế độ hội họp thường kỳ giữa thủ trưởng cấp trên với thủ trưởng cấp dưới trực tiếp để kiểm điểm công tác và xây dựng chương trình công tác.

Ủy ban hành chính khu, thành phố trực thuộc trung ương, tỉnh họp với Sở trưởng, Ty trưởng và Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện, khu phố mỗi tháng một lần. Riêng khu, tỉnh miền núi có thể 3 tháng họp với huyện, châu một lần.

c) Hội nghị tổng kết công tác:

— Hội nghị tổng kết công tác của ngành ở trung ương là tổng kết toàn bộ công tác của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ (có mời đại diện của các Ty thuộc ngành và đại diện của các cơ sở do Bộ hoặc cơ quan quản lý).